

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

HUYỆN KRÔNG BÔNG

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HSST

Ngày: 24/4/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Huế

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Minh – Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện

Bà Lê Thị Nga – Phó Chủ tịch Hội luật gia huyện

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Krông Bông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:

Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST – HS ngày 17/3/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7A/2020 /HSST- QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và thông báo mở phiên tòa số 10 ngày 13/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk , đối với bị cáo:

Họ và tên : Trần Thị N (tên gọi khác: S);

Sinh năm: 1969; Nơi sinh: huyện TK, tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 9/12;

Tiền án, tiền sự: không;

Con ông Trần C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B (sinh năm: 1927). Hiện nay, mẹ của bị cáo đang tu tại chùa PH, BR, Vũng Tàu.

Bị cáo có chồng là Nguyễn Quốc P, sinh năm: 1965, hiện chồng bị cáo đang sinh sống tại một chùa ở Đồng Nai. Bị cáo có 04 người con. Người con lớn nhất sinh năm: 1991, hiện đang tu tại một chùa ở Ấn Độ. Con nhỏ nhất sinh năm: 2000, hiện đang tu tại chùa TL, Đồng Nai. Hai người con gái giữa của bị cáo đang làm thuê, sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo: bị tạm giữ từ ngày 28/12/2019 đến ngày 31/12/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk. Từ ngày 13/01/2020 đến nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Đức L, sinh năm: 1994 (vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Tô Văn Tiến D, sinh năm: 1969 (vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1965 (vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2019, tại quán tạp hoá ở Tổ dân phố B, thị trấn KK, huyện KB, Đắk Lắk , Trần Thị N đã đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, cụ thể như sau: N đã sử dụng kết quả xổ số kiến thiết Đà Nẵng, ghi số đề cho Nguyễn Đức L 190.000đ; Tô Văn Tiến D: 60.000đ và ghi cho một người khác là 3.197.000đ, tiền trúng là

1.190.000đ; Đài Đắk Nông là 153.000đ; Đài Quảng Ngãi là 205.000đ và đài Miền Bắc là 176.000đ.

Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Đức L đến tiếp tục đánh đề đài Miền Bắc với số tiền là 176.000đ, Tô Văn Tiến D đến nhận tiền trúng là 210.000đ thì bị Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk bắt quả tang, thu giữ 3.100.000đ và toàn bộ vật chứng của vụ án.

Ngoài ra, Trần Thị N còn thừa nhận: Trong ngày 27/12/2019, N đã sử dụng kết quả xổ số kiến thiết Gia Lai, ghi số đề cho một số người là 11.083.000đ (gồm tiền ghi là 3.383.000đ, tiền trúng đề là 7.700.000đ); đài Miền Bắc là 5.620.000đ (gồm tiền ghi là 1.540.000đ, tiền trúng là 4.080.000đ) và đài Ninh Thuận là 140.000đ.

Hình thức đánh bạc như sau:

- Đối với đài Gia Lai, Ninh Thuận, Đà Nẵng và Quảng Ngãi:

- + Đánh lô đầu, chót: Là đánh đề với số có hai chữ số ở hàng chục và hàng đơn vị, lô đầu so sánh kết quả với giải tám, lô chót so sánh kết quả với giải đặc biệt, tỷ lệ thắng thua là 1 ăn 70.

- + Đánh bao lô: Là đánh đề với số có hai chữ số, so sánh kết quả với hai chữ số cuối của tất cả 18 dãy số trúng thưởng, tỷ lệ thắng thua là 1 ăn 70.

- Đối với đài Miền Bắc:

- + Đánh lô đầu, chót: Là đánh đề với số có hai chữ số ở hàng chục và hàng đơn vị, lô đầu so sánh kết quả với giải bảy, lô chót so sánh kết quả với giải đặc biệt, tỷ lệ thắng thua là 1 ăn 72

- + Đánh bao lô: Là đánh đề với số có hai chữ số, so sánh kết quả với hai chữ số cuối của tất cả 27 dãy số trúng thưởng, tỷ lệ thắng thua là 1 ăn 72

- + Đánh xuyên: Là đánh đề với số có hai cặp chữ số, so sánh kết quả với hai chữ số cuối của tất cả 27 dãy số trúng thưởng, tỷ lệ thắng thua là 1 ăn 600.

Đối với vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) cây bút màu xanh, 20 miếng giấy (mỗi miếng có kích thước 7 x 5cm) được chuẩn bị để ghi đề, 17 tích đã ghi số đề, 03 điện thoại di động và 3.100.000đ.

Bị cáo Trần Thị N đã tự nguyện giao nộp 19.030.000đ là số tiền dùng để đánh đề và trúng đề.

Qua điều tra xác định:

- Quán tạp hoá mà Trần Thị N dùng để ghi đề thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn P, bị cáo đã thuê quán này của ông P để bán hàng tạp hoá. Ông Nguyễn Văn P không biết bị cáo Trần Thị N đã dùng địa điểm này để ghi số đề.

- 03 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Thị N, Trần Thị N không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngày 05/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả 03 điện thoại di động lại cho bị cáo Trần Thị N là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS - HS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “ Đánh bạc ” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

• Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội : “ Đánh bạc ” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự , đề nghị: Áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 01 (một) năm đến 01 năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ thời hạn tạm giữ bị cáo là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân thị trấn KK, KB, Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn KK, KB, Đăk Lăk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Do bị cáo là người khuyết tật, không có việc làm và thu nhập ổn định. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

* Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Quán tạp hoá mà Trần Thị N dùng để ghi đề thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn P, bị cáo đã thuê quán này của ông P để bán hàng tạp hoá. Ông Nguyễn Văn P không biết bị cáo Trần Thị N đã dùng địa điểm này để ghi số đề. Vì vậy, không đưa ra để giải quyết.

- 03 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Thị N, Trần Thị N không sử dụng vào việc đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc vào ngày 05/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả 03 điện thoại di động lại cho bị cáo Trần Thị N là chủ sở hữu.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) cây bút màu xanh. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk .

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền đã thu giữ và bị cáo giao nộp là 22.130.000đ (trong đó có 3.100.000đ là tiền bắt quả tang và 19.030.000đ là tiền bị cáo đã dùng để đánh đề). Số tiền này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đăk Lăk .

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị N là người khuyết tật và bị cáo cũng đã có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tội danh:

Qua các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy rằng:

Ngày 28/12/2019, Trần Thị N đã sử dụng kết quả xổ số kiến thiết Đà Nẵng đánh bạc bằng hình thức ghi số đề cho Nguyễn Đức L 190.000đ; Tô Văn Tiến D: 60.000đ và ghi cho một người khác là 3.197.000đ, tiền trúng là 1.190.000đ; Đài Đắk Nông là 153.000đ; Đài Quảng Ngãi là 205.000đ và đài Miền Bắc là 176.000đ.

Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Đức L đến tiếp tục đánh đề đài Miền Bắc là 176.000đ, Tô Văn Tiến D đến nhận tiền trúng là 210.000đ.

Ngoài ra, Trần Thị N còn thừa nhận: Trong ngày 27/12/2019, Trần Thị N đã sử dụng kết quả xổ số kiến thiết Gia Lai, ghi số đề cho một số người là 11.083.000đ; đài Miền Bắc là 5.620.000đ và đài Ninh Thuận là 140.000đ.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Trần Thị N phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét thấy bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình. Trong ngày 27/12/2019, bị cáo đã thực hiện hai lần hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề theo kết quả xổ số kiến

thiết miền Trung và miền Bắc cho một số người , cụ thể theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung là 11.083.000đ (gồm tiền ghi là 3.383.000đ, tiền trúng đề là 7.700.000đ); đài Miền Bắc là 5.620.000đ (gồm tiền ghi là 1.540.000đ, tiền trúng là 4.080.000đ) và đài Ninh Thuận là 140.000đ. Ngày 28/12/2019, bị cáo thực hiện hành vi đánh đề theo kết quả xổ số đài Miền Trung là 3.903.000đ, theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc là 386.000đ để thu lợi bất chính nhằm lấy tiền chi dùng cho mục đích cá nhân, không những trực tiếp xâm phạm đến cuộc sống của những người xung quanh mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm nói riêng và toàn xã hội nói chung.

Mặt khác, trong vụ án này, bị cáo Trần Thị N là người trực tiếp ghi số đề và chung tiền khi có người ghi đề trúng số, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo lớn lên trong gia đình thuần nông, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo bị bắt do hành vi đánh đề vào ngày 28/12/2019 nhưng bị cáo cũng đã tự thú hành vi đánh đề của mình trong ngày 27/12/2019. Chồng và hai người con của bị cáo đi tu ở chùa, còn hai con gái thì đi làm thuê trong Thành phố Hồ Chí Minh, bản thân bị cáo là người khuyết tật ở chân, đi lại khó khăn, một mình bị cáo sinh sống tại huyện Krông Bông, Đắk Lắk, không người thân bên cạnh, không có việc làm và thu nhập ổn định. Mặt khác, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, cha của bị cáo là ông Trần C được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất .

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với hành vi của Nguyễn Đức L và Tô Văn Tiến D đánh đề dưới hình thức ghi đề với bị cáo Trần Thị N nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự và những người này cũng chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Quán tạp hoá mà Trần Thị N dùng để ghi đề thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn P, bị cáo đã thuê quán này của ông Nguyễn văn P để bán hàng tạp hoá. Ông Nguyễn Văn P không biết bị cáo Trần Thị N đã dùng địa điểm này để ghi số đề. Vì vậy, không đưa ra để giải quyết

- 03 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Thị N, Trần Thị N không sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy, cần chấp nhận việc vào ngày 05/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả 03 điện thoại di động lại cho bị cáo Trần Thị N là chủ sở hữu.

- Cần tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) cây bút màu xanh. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk .

- Cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền đã thu giữ và bị cáo giao nộp là 22.130.000đ (trong đó có 3.100.000đ là tiền bắt quả tang và 19 .030.000đ là tiền bị cáo đã dùng để đánh đề). Số tiền này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk .

[3] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo

Trần Thị N là người khuyết tật và bị cáo cũng đã có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị N.

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị N 01 (*một*) năm cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời hạn tạm giữ bị cáo là 03 (*ba*) ngày bằng 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (*mười một*) tháng 21 (*hai mươi mốt*) ngày . Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân thị trấn KK, KB, Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn KK, KB, Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo là người khuyết tật, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Quán tạp hoá mà Trần Thị N dùng để ghi đề thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn P, bị cáo đã thuê quán này của ông P để bán hàng tạp hoá. Ông Nguyễn Văn P

không biết bị cáo Trần Thị N đã dùng địa điểm này để ghi sổ đề. Vì vậy, không đưa ra để giải quyết

- 03 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Thị N, Trần Thị N không sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy, chấp nhận việc vào ngày 05/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả 03 điện thoại di động lại cho bị cáo Trần Thị N là chủ sở hữu.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) cây bút màu xanh. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk .

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền đã thu giữ và bị cáo giao nộp là 22.130.000đ (trong đó có 3.100.000đ là tiền bắt quả tang và 19.030.000đ là tiền bị cáo đã dùng để đánh đề). Số tiền này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk .

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị N.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TAND Tối cao

- TAND tỉnh

- VKSND huyện

- Sở Tư pháp

- Phòng PV 27

- CA huyện

- THA HS

- Chi cục THA DS

- Bị cáo, người có QLNVLQ

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯƠNG THỊ HUẾ